BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA TRẺ EM TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ: NGHIÊN CỨU TỪ GÓC ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA CHA MẸ

TS LÊ VĨNH CHÂU
Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: lvchau@hcmulaw.edu.vn

ThS NGÔ KHÁNH TÙNG
Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: nktung@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Tình trạng đăng tải, tiết lộ và các hành vi khác xâm phạm dữ liệu cá nhân của trẻ em trên các nền tảng số đã và đang là vấn đề nhận được nhiều sự quan tâm của dư luận. Điều này đặt ra thách thức cho các cơ quan, ban ngành trong việc bảo vệ quyền lợi của trẻ em trên môi trường số. Trong phạm vi bài viết, nhóm tác giả phân tích sự cần thiết của việc ghi nhận trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số bằng pháp luật, tiếp đến chỉ ra khung pháp lý hiện hành điều chỉnh vấn đề này tại Việt Nam. Trên cơ sở những bất cập còn tồn tại trong quy định pháp luật cũng như thực tiễn cha mẹ xâm phạm dữ liệu cá nhân của trẻ em, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp pháp lý và giải pháp thực tế nhằm bảo vệ hiệu quả dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số.

Từ khóa: *bảo vệ, dữ liệu cá nhân, trẻ em, cha mẹ, môi trường số*

Abstract

The posting, disclosure, and other forms of intrusion into children's personal data on digital platforms have become matters of increasing public concern. This issue poses significant challenges for authorities and relevant stakeholders in ensuring the protection of children's rights in the digital environment. Within the scope of this paper, the authors analyze the necessity of legally recognizing parental responsibility in protecting children's personal data in the digital environment. The article then examines the current legal framework in Vietnam governing this issue. Based on the identified legal shortcomings and real-world instances where parents have infringed upon children's personal data, the authors propose both legal and practical solutions to enhance the effective protection of children's personal data online.

Keywords: *protection, personal data, children, parents, digital environment*

DOI: https://doi.org/10.70236/khplvn.833
Ngày nhận bài: 26/3/2026 **Ngày duyệt đăng: 15/8/2026**

1. Sự cần thiết của việc ghi nhận trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số

Trẻ em là đối tượng yếu thế và là chủ thể được Nhà nước quan tâm bảo vệ trong mọi khía cạnh của đời sống xã hội. Về vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN) của trẻ em tại Việt Nam, các văn bản như Luật Trẻ em năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2024, 2025) (sau đây gọi là Luật Trẻ em năm 2016), Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ) năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật An ninh mạng năm 2025 và Luật Bảo vệ DLCN năm 2025[1] đã ghi nhận các quy định đặc thù hướng tới việc bảo vệ quyền của trẻ em đối với dữ liệu của mình. Việc ban hành Luật Bảo vệ DLCN tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay mang cả ý nghĩa về lý luận lẫn thực tiễn; điều này cho thấy sự tương thích trong khung pháp lý về bảo vệ DLCN giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật một số quốc gia trong khu vực như Singapore, Thái Lan khi những quốc gia này đã ban hành một đạo luật riêng điều chỉnh vấn đề bảo vệ DLCN.[2]

1 Luật này được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.
2 Xem thêm: Nguyen Ho Bich Hang, "Addressing fragmentation in Vietnam's data protection laws: Recommendations for a unified legal framework", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 11(02), 2024, tr. 14-26, https://doi.org/10.2478/vjls-2024-0008

Không chỉ là vấn đề được ghi nhận riêng biệt trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia, vấn đề bảo vệ trẻ em nói chung và bảo vệ DLCN của trẻ em nói riêng là vấn đề mang tính toàn cầu. Điều này được thể hiện thông qua quy định của Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 (Việt Nam là thành viên), cũng như pháp luật của nhiều khu vực trên thế giới. Có thể kể đến Quy định Bảo vệ dữ liệu chung 2016/679 (*General Data Protection Regulation*, GDPR)[3] thiết lập cơ chế bảo vệ riêng đối với DLCN của trẻ em, dựa trên lý do rằng trẻ em nhận thức hạn chế hơn về các rủi ro, hậu quả, biện pháp bảo vệ liên quan cũng như về các quyền của chính mình.[4] Cơ chế này được cụ thể hoá tại khoản 1 Điều 8 GDPR, theo đó việc xử lý DLCN của trẻ em dưới 16 tuổi khi cung cấp dịch vụ xã hội thông tin chỉ hợp pháp nếu có sự đồng ý hoặc ủy quyền của người có trách nhiệm cha mẹ đối với trẻ em; các quốc gia thành viên có thể quy định độ tuổi thấp hơn nhưng không dưới 13 tuổi.

Trên môi trường số, "kẻ lừa đảo khai thác nhiều thông tin cá nhân của người dùng, cha mẹ (căn cước công dân, số tài khoản, điện thoại…) và trẻ em. Thông tin trẻ em bị khai thác có thể xuất phát từ hai nguyên nhân chính. Đầu tiên về mặt kỹ thuật là do nhận thức về việc chia sẻ thông tin. Nhiều bậc cha mẹ, nhiều trường học chưa lưu ý nhiều khi chia sẻ thông tin".[5] Trong khi đó, cha mẹ về mặt pháp lý lẫn thực tế luôn được xem là chủ thể đầu tiên và quan trọng nhất có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của trẻ em trước hành vi xâm phạm từ chủ thể khác. Tuy nhiên, nhìn từ thực tế, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trẻ em bị xâm hại là sự buông lỏng của gia đình trong việc quản lý trẻ em khi tham gia vào các hoạt động trên không gian mạng. Bên cạnh đó, có nguyên nhân từ việc trẻ chưa đủ kiến thức để nhận thức hết được mối nguy hại khi tham gia trên môi trường mạng, chưa hiểu đầy đủ về các nguy cơ, tính phức tạp, mối nguy hại cũng như chưa có kỹ năng bảo vệ bản thân khi hoạt động, tương tác trên mạng nên không có khả năng bảo vệ bản thân.[6]

Như vậy, mặc dù pháp luật đã có những quy định điều chỉnh việc bảo vệ DLCN của trẻ em trên môi trường số, song thực trạng xâm phạm quyền của trẻ em đối với dữ liệu vẫn cứ tiếp diễn. Như đã đề cập, hành vi xâm phạm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau và cần có những giải pháp kịp thời nhằm giải quyết tình trạng này. Bởi lẽ, việc xâm phạm DLCN của trẻ em có thể dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng không chỉ ở hiện tại, mà ít nhiều tác động đến cả giai đoạn phát triển sau này của trẻ. "Theo dữ liệu của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (*United Nations Children's Fund*, UNICEF): "Khoảng 80% trẻ em tại 25 quốc gia báo cáo rằng chúng cảm thấy có nguy cơ bị lạm dụng hoặc bóc lột tình dục trực tuyến"; và các mối nguy hiểm trên mạng thường xuất phát từ chính hành vi của cha mẹ khi tước đoạt quyền riêng tư của con cái bằng cách chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân về trẻ".[7] Hành vi này "có thể dẫn đến các hậu quả tiêu cực như "bắt cóc kỹ thuật số" danh tính, hành vi ấu dâm và các hoạt động phạm tội khác".[8] Bên cạnh đó, khi trẻ em tham gia vào môi trường số, "các vụ rò rỉ thông tin

3 GDPR là quy định chung về bảo vệ dữ liệu của Nghị viện châu Âu ngày 27/4/2016 và chính thức có hiệu lực ngày 25/5/2018. Xem tại: Ben Wolford, "What is GDPR, the EU's new data protection law?", *GDPR.EU*, https://gdpr.eu/what-is-gdpr/, truy cập ngày 19/5/2025.

4 Dana Volosevici, "Child Protection under GDPR", *Jus et Civitas: Journal of Social and Legal Studies*, Vol. 6(02), 2019, tr. 17.

5 Hoàng Linh, "Dữ liệu cá nhân của trẻ em đang tràn lan trên mạng", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, 2023, https://vjst.vn/du-lieu-ca-nhan-cua-tre-em-dang-tran-lan-tren-mang-57438.html, truy cập ngày 15/6/2025.

6 Trần Kiều Nhi, Lê Thị Hồng Diễm, "Bảo vệ quyền thông tin cá nhân của trẻ em trên không gian mạng - Nhìn từ góc độ pháp lý", *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, Số 01, 2024, https://danchuphapluat.vn/bao-ve-quyen-thong-tin-ca-nhan-cua-tre-em-tren-khong-gian-mang-nhin-tu-goc-do-phap-ly-3216.html, truy cập ngày 15/6/2025.

7 Anna-Maria Iskul, Kristi Joamets, "Child right to privacy and social media - personal information oversharing parents", *Baltic Journal of Law and Politics*, Vol. 14(02), 2021, tr. 104, https://doi.org/10.2478/bjlp-2021-0012

8 Tamar Shudra, "Children's personal data protection in digital environment with different expectations between parents and children", *Journal*

trong thế giới trực tuyến có thể tràn vào đời sống thực của trẻ em thông qua việc thu thập dữ liệu trái phép".[9]

Từ thực trạng cũng như những hậu quả đáng quan ngại đối với quyền lợi của trẻ em nói trên, việc ghi nhận trách nhiệm của cha mẹ bằng pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm luật định trên thực tế là vấn đề không thể thiếu khi luận bàn về các giải pháp bảo vệ DLCN của trẻ em trên môi trường số. Bởi lẽ, trước khi trẻ em phát triển đầy đủ, trách nhiệm ra quyết định cho trẻ em thuộc về cha mẹ, bởi vì luật pháp "giả định rằng cha mẹ sở hữu những gì mà trẻ em thiếu về sự trưởng thành, kinh nghiệm và khả năng đánh giá để ra quyết định khó khăn trong cuộc sống".[10]

2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số

Như đã luận bàn ở nội dung nêu trên, trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của công nghệ số, khả năng trẻ em bị xâm phạm là điều hoàn toàn có khả năng xảy ra, khi mức độ nhận thức của trẻ em vẫn còn hạn chế. Cha mẹ - với vai trò là chủ thể đầu tiên và quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ, có trách nhiệm to lớn trong việc bảo vệ quyền của trẻ em đối với dữ liệu của mình. Không chỉ dừng lại ở phương diện tự nhiên thuần tuý, trách nhiệm của cha mẹ đối với con đã được cụ thể hóa trong các văn bản pháp lý, cụ thể là các quy định liên quan đến nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con trong các văn bản pháp luật chuyên ngành. Vấn đề bảo vệ quyền của trẻ em đối với DLCN thông qua trách nhiệm của cha mẹ cũng không ngoại lệ. Là hoạt động mang tính đặc thù, xác định trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ DLCN của trẻ em không chỉ dừng lại ở việc khảo cứu các quy định của Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) - đạo luật chuyên ngành điều chỉnh quan hệ cha, mẹ, con, mà còn phải tham khảo tinh thần quy định của Luật Trẻ em năm 2016, Luật An ninh mạng năm 2025 và Luật Bảo vệ DLCN năm 2025.

Theo khoản 2 Điều 75 Luật Trẻ em năm 2016, cha mẹ và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm "tạo điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và sự phát triển toàn diện của trẻ em". Đồng thời, nhằm bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em, nhà làm luật ghi nhận nguyên tắc "bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em" (Điều 5). Đây là nguyên tắc cốt lõi, là kim chỉ nam trong việc thực hiện, thụ hưởng các quyền của trẻ em do pháp luật định liệu. Vậy nên, trong bất kỳ lĩnh vực nào có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến trẻ em thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là yếu tố được quan tâm hàng đầu. Trong lĩnh vực bảo vệ DLCN, dù Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 không ghi nhận trực tiếp nguyên tắc này, song tinh thần của nguyên tắc vẫn được thể hiện thông qua quy định về việc ngừng xử lý DLCN của trẻ em theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi "có đủ căn cứ chứng minh việc xử lý DLCN có thể xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em" (điểm b khoản 3 Điều 24).

Luật An ninh mạng năm 2025 không trực tiếp đề cập nguyên tắc "bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em" như hướng quy định của Luật Trẻ em, song Luật cũng minh định cơ chế bảo vệ trẻ em trên không gian mạng bằng quy định riêng biệt và mang tính chất dẫn

of Personal Data Protection Law, No. 1, 2023, tr. 92.

9 Juncheng Cao, "Safeguarding children's privacy: A study of regulation and practice in the United Kingdom and the United States", *International Journal of Law, Ethics and Technology*, No. 1, 2023, tr. 83.

10 Shannon Sorensen, "Protecting children's right to privacy in the digital age: Parents as trustees of children's rights", *Children's Legal Rights Journal*, Vol. 36(3), 2016, tr. 165.

chiếu đến Luật Trẻ em, theo đó "cơ quan, tổ chức, cha mẹ, người giám hộ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em và quy định của Luật này" (khoản 5 Điều 16).

Việc xem lợi ích tốt nhất của trẻ em là yếu tố quan tâm hàng đầu trong khung cảnh pháp luật Việt Nam hiện nay hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển của pháp luật thế giới, chuyển hướng từ việc xem con cái như "tài sản" của cha mẹ sang quan niệm "vì lợi ích tốt nhất của trẻ". Phù hợp với xu hướng này, có học giả đã giới thiệu khái niệm được gọi là "quan điểm tổng quát" (*generist perspective*). Quan điểm này đề xuất rằng "việc làm cha mẹ nên được nhìn nhận như một hình thức quản nhiệm (*stewardship*), chứ không phải là quyền sở hữu (*ownership*), với mục đích là phục vụ nhu cầu của trẻ, thay thế cho cách nhìn nhận mang tính chiếm hữu, coi trẻ em như tài sản của cha mẹ".[11]

Những văn bản được liệt kê ở trên chủ yếu hướng tới việc bảo vệ trẻ em từ nhiều chủ thể khác nhau, chứ không chỉ tập trung vào trách nhiệm của cha mẹ. Về cơ bản, trách nhiệm của cha mẹ được ghi nhận chủ yếu trong Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thông qua cơ chế nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, trong số các nghĩa vụ và quyền được nhà làm luật trù liệu, không có bất kỳ quy định nào trực tiếp ghi nhận trách nhiệm bảo vệ DLCN của con (bao gồm trẻ em). Đây là điều dễ hiểu, vì với sự biến chuyển nhanh chóng của đời sống kinh tế xã hội, Luật HNGĐ không thể điều chỉnh tất cả các vấn đề. Đối với từng nội dung đặc thù, cần tham chiếu đến những văn bản pháp luật chuyên ngành điều chỉnh đối với lĩnh vực đó. Mặc dù vậy, một số quy định của Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) vẫn có khả năng áp dụng trong việc bảo vệ DLCN của trẻ em. Chẳng hạn, khoản 2 Điều 69 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận cha mẹ có nghĩa vụ và quyền "trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình". Theo quy định này, trẻ em là đối tượng mà cha mẹ có nghĩa vụ, quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, trong đó có cả việc bảo vệ DLCN trên môi trường số.

Ngoài ra, trách nhiệm của cha mẹ còn thể hiện thông qua cơ chế "đại diện cho con". Cụ thể, theo khoản 1 Điều 73 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) "cha mẹ là người đại diện theo pháp luật của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, trừ trường hợp con có người khác làm giám hộ hoặc có người khác đại diện theo pháp luật". Với tư cách là người đại diện theo pháp luật của con, cha mẹ phải thực hiện hành vi thay mặt con trên cơ sở phù hợp lợi ích của người con theo quy định của pháp luật. Hành vi đại diện của cha mẹ đối với con có thể bao gồm việc đại diện trong thực hiện quyền, nghĩa vụ về nhân thân cũng như quyền, nghĩa vụ về tài sản. Trong đó, bảo vệ DLCN về bản chất là việc đại diện về nhân thân của cha mẹ đối với con. Bởi lẽ, DLCN là "dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm".[12]

Theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015 "việc xác lập, thực hiện quan hệ dân sự liên quan đến quyền nhân thân của người chưa thành niên, người

11 Shannon Sorensen, *tldd*, tr. 172.
12 Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025.

mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải được người đại diện theo pháp luật của người này đồng ý theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan hoặc theo quyết định của Tòa án". Qua quy định này có thể thấy, việc bảo vệ quyền nhân thân của trẻ em nói chung và bảo vệ DLCN của trẻ em trên môi trường số nói riêng thông qua trách nhiệm của cha mẹ được thể hiện ở "sự đồng ý của cha mẹ" đối với các vấn đề liên quan đến việc xác lập, thực hiện quan hệ dân sự liên quan đến quyền nhân thân của trẻ em. Trong lĩnh vực bảo vệ DLCN của trẻ em, "sự đồng ý" của cha, mẹ là một trong những cơ sở, yêu cầu bắt buộc bên xử lý dữ liệu phải tuân thủ. Cụ thể, theo khoản 2 Điều 24 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, "việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em nhằm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải có sự đồng ý của trẻ em và người đại diện theo pháp luật". Như vậy, nếu không có sự đồng ý của cha mẹ với tư cách người đại diện theo pháp luật thì bên xử lý dữ liệu không có quyền xử lý dữ liệu của trẻ em nhằm công bố, tiết lộ những thông tin này; nếu bên xử lý dữ liệu vẫn tiếp tục thực hiện thì sẽ vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của trẻ em, và hệ quả tất yếu là phải gánh chịu chế tài theo quy định của pháp luật.

Như vậy, dưới góc độ văn bản, pháp luật Việt Nam hiện hành đã dự liệu quy định về trách nhiệm của cha mẹ đối với việc bảo vệ DLCN của trẻ em, song hệ thống các quy định vẫn khá tản mác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, như đã trình bày. Theo nhóm tác giả, đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến DLCN của trẻ em chưa được bảo vệ một cách hiệu quả, triệt để trên thực tế khi những chủ thể trọng yếu là cha mẹ chưa ý thức được trách nhiệm to lớn của mình trong việc bảo vệ DLCN của trẻ em.

3. Biện pháp bảo đảm thực hiện trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên môi trường số và giải pháp nâng cao hiệu quả

Dưới góc độ pháp lý, bảo vệ DLCN là "việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống hoạt động xâm phạm dữ liệu cá nhân" (khoản 4 Điều 2 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025). Thông qua quy phạm định nghĩa này, có thể thấy việc bảo vệ DLCN của trẻ em - tiếp cận từ góc độ trách nhiệm của cha mẹ không chỉ là hành vi can thiệp, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ DLCN của con mình khi có hành vi xâm phạm từ chủ thể khác, mà bao gồm cả các biện pháp phòng ngừa hành vi xâm phạm dữ liệu.

3.1. Thực hiện trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em thông qua biện pháp phòng ngừa

Phòng ngừa hành vi xâm phạm DLCN của trẻ em trên môi trường số cần sự chung tay phối hợp của các cá nhân, cơ quan, ban ngành, đoàn thể, mà trước hết là nêu cao trách nhiệm của cha mẹ. Trong phạm vi gia đình, cha mẹ là chủ thể chính có trách nhiệm thực hiện việc phòng ngừa hành vi xâm phạm DLCN của trẻ em trên môi trường số. Một báo cáo thực tế cho thấy "hơn 75% bậc cha mẹ hiện nay chia sẻ dữ liệu về con trên mạng xã hội. Trong khi đó, cứ 10 phụ huynh thì 8 người đang có thành viên mạng xã hội theo dõi tài khoản của họ mà chưa hề gặp ngoài đời".[13] Đáng quan tâm hơn, "việc công bố hình ảnh và video về con cái của một người cũng diễn ra vì lý do kinh tế. Hoạt động của những "người có sức ảnh hưởng nhí" (*baby influencers*) ngày càng lan rộng trên

13 Anh Quân, "Rủi ro trẻ em thành nạn nhân của AI khi cha mẹ đăng hình lên mạng", *Báo Thanh Niên*, 2023, https://thanhnien.vn/rui-ro-tre-em-thanh-nan-nhan-cua-ai-khi-cha-me-dang-hinh-len-mang-18523091109031196 6.htm, truy cập ngày 19/6/2025.

nền tảng trực tuyến, gây ra các vấn đề không chỉ về an ninh và quyền riêng tư mà còn về tình trạng bóc lột lao động (trẻ em)".[14] Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp việc cha mẹ tiết lộ DLCN của con đều nhằm thực hiện mục đích xấu, mà đôi khi đơn giản chỉ vì cha mẹ muốn lưu giữ các khoảnh khắc, kỷ niệm tuổi thơ của con. Có tài liệu nhận định rằng, "thay vì đổ lỗi cho cha mẹ làm tổn hại đến quyền lợi của con, đã đến lúc xem xét cách chúng ta có thể bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em khỏi cả những bậc phụ huynh, vì ngay cả những bậc cha mẹ có ý định tốt nhất cũng có thể vô tình vi phạm quyền tự chủ của con".[15]

Như vậy, hành vi xâm phạm DLCN của trẻ em đã và đang xảy ra phổ biến trong môi trường gia đình – nơi trẻ em được nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển từng ngày. Trước thực trạng này, nhóm tác giả cho rằng cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng các giải pháp phòng ngừa việc cha mẹ xâm phạm DLCN của con mình. Để bảo vệ hiệu quả, khả thi, theo nhóm tác giả cần có sự kết hợp lồng ghép giữa giải pháp pháp lý và giải pháp thực thi pháp luật mang tính phòng ngừa.

Về giải pháp pháp lý, nhóm tác giả kiến nghị khi sửa đổi, bổ sung Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nhà làm luật cần bổ sung quy định cấm về việc cha mẹ chia sẻ DLCN của trẻ em trên môi trường số. Mặc dù Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng có đề cập đến trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ quyền lợi của con trên môi trường số, song việc ghi nhận minh thị cơ chế này trong Luật HNGĐ không dư thừa mà ngược lại là điều hết sức cần thiết, góp phần nhấn mạnh trách nhiệm của cha mẹ đối với việc bảo vệ DLCN của trẻ em nói chung và trên môi trường số nói riêng. Theo đó, nhà làm luật cần bổ sung điểm k khoản 2 Điều 5 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) theo hướng như sau:

"Điều 5. Bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

2. Cấm các hành vi sau đây:

… k. Cha mẹ tiết lộ, chia sẻ DLCN của trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp có sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em".

Bằng quy định cấm, pháp luật chuyên ngành điều chỉnh quan hệ cha mẹ con một mặt ngăn chặn hành vi xâm phạm DLCN của trẻ em từ chính cha mẹ của mình, mặt khác nâng cao nhận thức của cha mẹ trong việc bảo vệ DLCN của trẻ em trên môi trường số. Việc kiến nghị trường hợp ngoại lệ bao gồm sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và vì lợi ích tốt nhất của trẻ như trên đảm bảo tính tương thích giữa Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với các nguyên tắc pháp lý được trù liệu trong Luật Trẻ em năm 2016 và Luật Bảo vệ DLCN năm 2025. Ngoài ra, đảm bảo thực hiện quy định nói trên, pháp luật cần bổ sung chế tài xử lý đối với chủ thể là cha mẹ vi phạm quy định nói trên. Nội dung này sẽ được nhóm tác giả trình bày trong phần tiếp theo bên dưới.

Phòng ngừa hành vi xâm phạm DLCN của trẻ em trên môi trường số từ các chủ thể khác, pháp luật dân sự cũng như quy định của Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, như đã bàn luận đều đưa ra yêu cầu bắt buộc về "sự đồng ý" của cha mẹ. Điều này tương thích với quy định ở một số quốc gia. Chẳng hạn, quy định của Luật Bảo vệ quyền riêng tư trực tuyến của trẻ em năm 1998 (*Children's Online Privacy Protection Act*, COPPA)[16] (Hoa

14 Ilaria Garaci, "The child's right to privacy in the family context", *European Journal of Privacy Law & Technologies*, No. 1, 2023, tr. 95, https://doi.org/10.57230/EJPLT231IG

15 Shannon Sorensen, *tldd*, tr. 156.

16 COPPA là viết tắt của Luật Bảo vệ quyền riêng tư trực tuyến của trẻ em, được ban hành năm 1998 và có hiệu lực từ ngày 21/4/2000. COPPA đặt ra một số yêu cầu đối với các nhà vận hành trang web hoặc dịch vụ trực tuyến hướng đến trẻ em dưới 13 tuổi, cũng như đối

Kỳ) yêu cầu các trang web có yêu cầu trẻ em đăng ký phải nhận được sự đồng ý có thể xác minh được từ cha mẹ trước khi thu thập bất kỳ thông tin nào từ trẻ em. Cha mẹ phải chủ động thể hiện sự đồng ý của mình thì đứa trẻ mới được phép đăng ký và sử dụng các dịch vụ của trang web, bao gồm cả chức năng trò chơi.[17] Tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến "sự đồng ý" của chủ thể đã được quy định khá minh bạch tại Điều 9 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Điều 6 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP. Vấn đề đặt ra ở đây là cha mẹ có kiến thức, hiểu biết nhất định về quá trình xử lý dữ liệu và những rủi ro có thể xảy ra để đưa ra quyết định sáng suốt nhất. Để làm được điều này, phải có những giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cụ thể.

Đối với việc xử lý DLCN nhằm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên, khoản 2 Điều 24 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 yêu cầu phải có sự đồng ý của cả trẻ em và người đại diện theo pháp luật. Như vậy, pháp luật không ưu tiên ý chí của bên nào mà trao cho mỗi bên quyền phủ quyết. Trẻ em không chỉ có quyền tham gia vào quyết định, mà sự đồng ý của trẻ còn là điều kiện bắt buộc. Tuy vậy, trẻ không có quyền quyết định cuối cùng, bởi nếu thiếu sự đồng ý của cha mẹ thì việc xử lý dữ liệu không thể thực hiện. Vấn đề đặt ra là khi cả trẻ em và cha mẹ cùng đồng ý, hoặc khi chính cha mẹ là chủ thể công bố, tiết lộ DLCN của con, nhưng việc xử lý dữ liệu lại đi ngược lại với quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ thì đường hướng xử lý sẽ ra sao?

Theo nhóm tác giả, trong những trường hợp này, cần viện dẫn nguyên tắc "bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em" tại khoản 3 Điều 5 Luật Trẻ em năm 2016 kết hợp với cơ chế ngừng xử lý DLCN của trẻ em tại khoản 3 Điều 24 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025. Theo đó, việc xử lý DLCN của trẻ em phải ngừng khi người đã đồng ý rút lại sự đồng ý (điểm a) hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi việc xử lý dữ liệu có thể xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em như đã phân tích ở trên (điểm b). Như vậy, cha mẹ – với tư cách người đại diện theo pháp luật – có thể rút lại sự đồng ý để ngăn chặn việc xử lý dữ liệu trái với lợi ích của con. Ngược lại, khi chính cha mẹ là chủ thể xâm phạm, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu ngừng xử lý dữ liệu. Tuy nhiên, dù nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em mang tính phổ quát và có giá trị áp dụng tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, song đến hiện tại vẫn chưa có quy định nào làm rõ cách hiểu nguyên tắc này. Nhằm khắc phục bất cập này, nhóm tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng "trong tương lai gần, các nhà lập pháp cần xây dựng một bộ tiêu chí hướng dẫn việc xác định "lợi ích tốt nhất của trẻ em" khi xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em. Việc này sẽ tạo ra cơ sở minh bạch nhằm xử lý các trường hợp mà việc xử lý DLCN không phục vụ lợi ích tốt nhất của trẻ".[18] Đây đồng thời cũng là căn cứ mà cha mẹ có thể dựa vào đó xác định các trường hợp nào việc xử lý DLCN của trẻ em là phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ, từ đó đưa ra "sự đồng ý" một cách xác đáng và hợp lý. Nhìn chung, do Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, cần thêm thời gian áp dụng trên thực tiễn để đánh giá chính xác và toàn diện tính khả thi của cơ chế.

---

với các nhà vận hành trang web hoặc dịch vụ trực tuyến khác khi họ có nhận thức thực tế rằng mình đang thu thập thông tin cá nhân trực tuyến từ trẻ em dưới 13 tuổi. Xem thêm: https://www.ftc.gov/legal-library/browse/rules/childrens-online-privacy-protection-rule-coppa, truy cập ngày 19/6/2025.

17 Jennifer Zwick, "Casting a net over the net: Attempts to protect children in cyberspace", *Seton Hall Constitutional Law Journal*, Vol. 10(03), 2000, tr. 1182.

18 Le Vinh Chau, Nguyen Xuan Quang, Ngo Khanh Tung, "Processing of children's personal data: A comparative study of the EU legal framework and Vietnamese law", *TalTech Journal of European Studies*, Vol. 15(02), 2025, tr. 84, https://doi.org/10.2478/bjes-2025-0020

Về giải pháp thực tế, nhóm tác giả cho rằng các biện pháp mang tính truyền thống như tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các bậc cha mẹ giữ vai trò cực kỳ quan trọng. Hiện nay, dù các phương tiện truyền thông đại chúng đã phản ánh thực trạng cha mẹ chia sẻ DLCN của con trên môi trường số, song chưa tác động đáng kể đến hành vi của cha mẹ. Do không phải cha mẹ nào cũng tiếp cận được các kênh thông tin chính thống, vì thế cần có sự phối hợp giữa các kênh này với các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, Instagram… nhằm phổ biến quy định của pháp luật và cảnh báo hậu quả của việc chia sẻ DLCN của trẻ em trên các nền tảng mà cha mẹ sử dụng.

3.2. Bảo đảm thực hiện trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em thông qua biện pháp chế tài

Khác với người thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc xâm phạm DLCN của trẻ em trên môi trường số có thể đến từ các hành vi trái pháp luật của chủ thể khác, nhưng cũng phổ biến trường hợp chính cha mẹ là chủ thể có hành vi xâm phạm này. Khi nghiên cứu về chế tài bảo đảm thực hiện trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo vệ DLCN của trẻ em, cần phải nghiên cứu cả chế tài áp dụng đối với cha mẹ vi phạm lẫn việc thực hiện nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với con thông qua việc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng chế tài tương thích khi chủ thể khác có hành vi xâm phạm DLCN của con em mình.

Thứ nhất, chế tài áp dụng đối với cha mẹ có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của trẻ em trên môi trường số

Khi các giải pháp phòng ngừa không phát huy tác dụng, thì các biện pháp chế tài được xem như "công cụ" cuối cùng mà Nhà nước tác động nhằm trừng trị cũng như răn đe các bậc làm cha, mẹ có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của trẻ em. Theo khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, "tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật". Thông qua quy định này, việc cha mẹ tiết lộ, đăng tải DLCN của trẻ em trên mạng xã hội thực chất là hành vi vi phạm quyền được bảo vệ DLCN của trẻ em. Nếu theo tinh thần quy định tại Điều 8 nêu trên, cha mẹ có thể bị xử phạt vi phạm hành chính, hay nghiêm trọng hơn, có thể bị xử lý hình sự.

Tuy vậy, theo nhóm tác giả, các giải pháp này không mang tính khả thi khi được áp dụng đối với đối tượng là cha, mẹ của trẻ. Bởi lẽ, cha mẹ là chủ thể có trách nhiệm chính trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái; do đó, nếu cha mẹ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự sẽ không mang lại nhiều ý nghĩa, mà ngược lại, quyền lợi của trẻ em cũng sẽ không được bảo vệ đúng mực khi cha mẹ chúng bị xử lý bằng chế tài hành chính, hình sự. Vì lẽ đó, chúng tôi cho rằng cần ghi nhận chế tài dân sự xử lý hành vi cha mẹ vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của trẻ em theo hướng "cha mẹ tiết lộ, chia sẻ DLCN của trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào vi phạm quy định của pháp luật" là căn cứ hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên. Đây là cơ chế pháp lý nhằm giới hạn một hoặc một số quyền của cha, mẹ đối với con nhằm mục đích trước hết là bảo vệ quyền lợi của trẻ em. Theo khoản 2 Điều 85 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), cha, mẹ có thể bị hạn chế quyền đối với con trong thời hạn từ 01 năm đến 05 năm. Đồng thời, Tòa án có thể xem xét việc rút ngắn thời hạn này. "Thời gian hạn chế quyền là khoảng thời gian để cha, mẹ nhìn nhận

lại trách nhiệm của bản thân, điều chỉnh hành vi phù hợp với đạo lý, tuân thủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ".[19]

Ở Ý, án lệ đã góp phần làm rõ ranh giới về hành vi phù hợp của cha mẹ liên quan đến việc công bố DLCN của trẻ em (trên 14 tuổi cũng như dưới độ tuổi này). Trong một quyết định của Tòa án Rome (Ý) ngày 23/12/2017 liên quan đến bản án ly thân giữa hai vợ chồng, trong đó có việc đình chỉ quyền làm cha mẹ của cả hai bên do có hành vi gây tổn hại cho con. Bởi lẽ, trong quá trình xét xử, Tòa án đã phát hiện người mẹ có hành vi đăng tải và lan truyền các hình ảnh, video và thông tin liên quan đến con trai mình trên mạng xã hội, bất chấp sự phản đối của người con. Tòa án đồng thời đã ra lệnh cho người mẹ chấm dứt hành vi này và gỡ bỏ toàn bộ nội dung đã đăng tải.[20]

Thứ hai, thực hiện trách nhiệm của cha mẹ trong việc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em khi có hành vi xâm phạm quyền được bảo vệ DLCN từ chủ thể khác.

Theo Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), "cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình". Ở góc độ quan hệ cha, mẹ, con, cha mẹ được xác định là người có nghĩa vụ, quyền bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của con chưa thành niên (khoản 2 Điều 69 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)), đồng thời cha mẹ cũng được xác định là người đại diện theo pháp luật đương nhiên của con chưa thành niên (khoản 1 Điều 73 Luật HNGĐ năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)). Do vậy, khi phát hiện chủ thể khác có hành vi xâm phạm DLCN của con mình, cha mẹ có nghĩa vụ, quyền đại diện cho con thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền đối với DLCN của trẻ em. Bằng hành vi khởi kiện, cha mẹ đã thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ DLCN của trẻ em. Khi đó, tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, chủ thể vi phạm phải bồi thường nếu gây thiệt hại; đồng thời có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ DLCN năm 2025.

Nếu như cha mẹ là chủ thể xâm phạm DLCN của con mình thì đó là vấn đề mang tính nội bộ từ hai phía, việc xử lý bằng chế tài quá nghiêm khắc tác động đến tài chính hoặc nghiêm trọng hơn là quyền tự do thân thể của cha mẹ, trong chừng mực nhất định, có thể ảnh hưởng đến quyền lợi của người con vì thiếu đi sự trông nom, chăm sóc từ cha, mẹ hoặc cả cha và mẹ. Ngược lại, nếu chủ thể xâm phạm DLCN của trẻ em là chủ thể khác như các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian, các cá nhân, tổ chức khác thì cần hành lang pháp lý nghiêm minh nhằm ngăn chặn hành vi vì hệ quả của những hành vi này là khôn lường.[21] Với vai trò của mình, cha mẹ cần phải can thiệp kịp thời nhằm ngăn chặn và bảo vệ quyền của trẻ em đối với dữ liệu trước hành vi xâm phạm từ chủ thể khác, thậm chí có thể yêu cầu các cơ quan chức năng can thiệp, hỗ trợ họ trong việc thực hiện nghĩa vụ, quyền đối với con.

Kết luận

Nghiên cứu về bảo vệ DLCN của trẻ em nhìn từ góc độ trách nhiệm của cha mẹ là một trong những cách tiếp cận nhóm tác giả cho rằng là cần thiết hiện nay, đặc biệt

19 Ngô Khánh Tùng, "Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 04(176), 2024, tr. 40, https://doi.org/10.70236/tckhplvn.80

20 Ilaria Garaci, *tldd,* tr. 96.

21 Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết không bàn sâu về chế tài áp dụng đối với chủ thể khác (không phải cha mẹ) vi phạm quy định về bảo vệ DLCN của trẻ em.

là trong bối cảnh DLCN có nguy cơ xâm phạm từ nhiều chủ thể trên môi trường số, trong đó có cha mẹ của trẻ. Pháp luật Việt Nam, về phần mình, đã xây dựng hành lang pháp lý bảo vệ DLCN của trẻ em từ nhiều phương diện, trong đó có việc ghi nhận trách nhiệm của cha mẹ. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật vẫn chưa đạt hiệu quả bởi tình trạng trẻ em bị xâm phạm DLCN vẫn tiếp diễn. Trong bối cảnh này, các giải pháp pháp lý và thực tế cần được đánh giá, xem xét một cách kịp thời sao cho đảm bảo việc bảo vệ DLCN của trẻ em tiếp cận từ góc nhìn trách nhiệm của cha mẹ cần được thực hiện một cách hữu hiệu hơn. ●

Tài liệu tham khảo

[1] Anna-Maria Iskul, Kristi Joamets, "Child right to privacy and social media – personal information oversharing parents", *Baltic Journal of Law and Politics*, Vol. 14(02), 2021, https://doi.org/10.2478/bjlp-2021-0012

[2] Dana Volosevici, "Child protection under GDPR", *Jus et Civitas: Journal of Social and Legal Studies*, Vol. 6(02), 2019

[3] Ilaria Garaci, "The child's right to privacy in the family context", *European Journal of Privacy Law & Technologies*, No. 1, 2023

[4] Jennifer Zwick, "Casting a net over the net: Attempts to protect children in cyberspace", *Seton Hall Constitutional Law Journal*, Vol. 10(03), 2000

[5] Juncheng Cao, "Safeguarding children's privacy: A study of regulation and practice in the United Kingdom and the United States", *International Journal of Law, Ethics and Technology*, No. 1, 2023

[6] Le Vinh Chau, Nguyen Xuan Quang, Ngo Khanh Tung, "Processing of children's personal data: a comparative study of the EU legal framework and Vietnamese law", *TalTech Journal of European Studies,* Vol. 15(02), 2025, https://doi.org/10.2478/bjes-2025-0020

[7] Nguyen Ho Bich Hang, "Addressing fragmentation in Vietnam's data protection laws: Recommendations for a unified legal framework", *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 11(02), 2024, https://doi.org/10.2478/vjls-2024-0008

[8] Trần Kiều Nhi, Lê Thị Hồng Diễm, "Bảo vệ quyền thông tin cá nhân của trẻ em trên không gian mạng – Nhìn từ góc độ pháp lý", *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 01, 2024 [trans: Tran Kieu Nhi, Le Thi Hong Diem, "Protecting children's personal information rights in cyberspace – A legal perspective", *Democracy and Law Journal*, No. 01, 2024]

[9] Shannon Sorensen, "Protecting children's right to privacy in the digital age: Parents as trustees of children's rights", *Children's Legal Rights Journal*, Vol. 36(03), 2016

[10] Tamar Shudra, "Children's personal data protection in digital environment with different expectations between parents and children", *Journal of Personal Data Protection Law*, No. 1, 2023

[11] Ngô Khánh Tùng, "Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên", *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 04(176), 2024 [trans: Ngo Khanh Tung, "Restrictions on parental rights over minor children", *Vietnamese Journal of Legal Science*, No. 04(176), 2024]